TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST
Ngày 31 - 10 - 2018
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Phạm Huy Cảm.
2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Triệu Thế Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H.

Địa chỉ: Số nhà 010, đường L, tổ 41, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy V.

Địa chỉ: Số nhà 194, đường N, tổ 40, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Đặng Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thúy V nên ngày 20/4/2016, bà H có cho bà V vay 25 triệu đồng. Hợp đồng được giao kết bằng văn bản do chính tay bà V viết và ký tên. Thời hạn vay 6 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 20/10/2016, lãi suất theo thỏa thuận. Bà H đã giao đủ tiền cho bà V theo như cam kết. Đến hạn trả nợ bà H đã yêu cầu bà V thanh toán rất nhiều lần nhưng bà V không thanh toán. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà V phải trả số tiền gốc là 25 triệu đồng.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu khởi kiện của nguyên đơn cho bà V. Tuy nhiên sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, bà V không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc khởi kiện của bà H và vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập để lấy lời khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ngày 11/10/2018 Tòa án đã mở phiên tòa, bà V tiếp tục vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân thủ thủ theo đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tố tụng, bị đơn là bà Nguyễn Thúy V đều có biểu hiện trốn tránh, bất hợp tác với Tòa án. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Tòa án đã trực tiếp giao thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Việc triệu tập bị đơn của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều là hợp lệ.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Kiểm sát viên cho rằng: Có căn cứ khẳng định ngày 20/4/2016, bà Nguyễn Thúy V có vay của bà Đặng Thị H 25 triệu đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay 6 tháng. Quá thời hạn trên, bà H đã yêu cầu bà V trả tiền, tuy nhiên bà V chưa thanh toán. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà V phải thanh toàn cho bà H 25 triệu đồng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua phần tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thúy V không có yêu cầu phản tố vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt của bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Sau khi nhận được trực tiếp thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và các tài liệu chứng cứ do bà H khởi kiện, bị đơn là bà V không hề có văn bản phản đối những tình tiết, sự kiện mà phía nguyên đơn đưa ra, do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự có đủ cơ sở xác định ngày 20/4/2016, bà Đặng Thị H có cho bà Nguyễn Thúy V vay 25 triệu đồng. Hợp đồng được giao kết bằng văn bản có chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thúy V. Thời hạn vay 6 tháng, lãi suất theo thỏa thuận. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi suất. Đến hạn trả nợ, bà V không thanh toán cho bà H số tiền này, do vậy việc bà H khởi kiện yêu cầu bà V phải thanh toán khoản vay 25 triệu đồng là có căn

cứ. Về vấn đề lãi suất, do bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị H không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng. Bà Nguyễn Thúy V phải chịu 1.250.000 đồng.

- Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thúy V phải thanh toán cho bà Đặng Thị H số tiền vay 25 triệu đồng trong hợp đồng vay tài sản ngày 20/4/2016.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị H không phải chịu án phí và được hoàn lại 625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005350 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bà Nguyễn Thúy V phải chịu 1.250.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự
- THADS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Đức Thịnh